

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số:166/2021/HSST

Ngày 18/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và ông Nguyễn Thế Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2021/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Trần Khương D; Sinh ngày: 22/12/1952 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn R (đã chết) và bà Lưu Thị X (đã chết); có vợ: Phạm Thị H; Có 04 con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: năm 1970 tham gia quân đội đến năm 1981 chuyển ngành. Được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lương Thị H, sinh năm 1953 (đã chết).

Những người đại diện theo pháp luật cho bị hại gồm:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1976 (là con đẻ của bị hại).

Nơi cư trú: SN A, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Ông Trần Xuân T, sinh năm 1950 (là chồng của bị hại).

Nơi cư trú: SN A, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chị Trần Thị L, sinh năm 1979 (là con đẻ của bị hại).

Nơi cư trú: Số nhà A, khu tập thể A, phường K, quận T, Hà Nội. (Chị L và ông T đều vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, chị L:

Chị Trần Thị H, sinh năm 1976(có mặt).

Nơi cư trú: SN A, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 09/6/2021 bị cáo (Trần Khương D) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS 49T9 - 4285 màu xanh, đi một mình trên đường N theo hướng đi từ đường L, thành phố T ra đường L, thành phố T với vận tốc khoảng 35km/giờ, đi cách mép đường phải theo chiều xe đi khoảng 1,5m, do không chú ý quan sát nên mặt trước cánh yếm bên phải xe mô tô của bị cáo đã va chạm vào mặt ngoài bên trái giá đèn hàng xe đạp mini do bà Lương Thị H, sinh năm 1953 trú tại số nhà A, đường L, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình điều khiển đi cùng chiều ở phía trước làm cho hai phương tiện của bị cáo và bà H cùng ngã ra đường. Hậu quả bà H ngã sang bên phải bị bất tỉnh và được người dân đưa đi cấp cứu ở bệnh viện, đến khoảng 3 giờ sáng ngày 10/6/2021 bà H tử vong tại gia đình. Quá trình điều khiển phương tiện, bị cáo D không sử dụng rượu bia hay chất kích thích nào khác. Bị cáo D có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 133/PY-PC09 ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, lưng, tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu não. Nguyên nhân chết: Bà Lương Thị H chết do chấn thương sọ não.

- Kết quả đo nồng độ cồn của bị cáo Trần Khương D vào hồi 09 giờ 25 ngày 09/6/2021: 0.000mg/L.

Tại cáo trạng số 166/CT-VKSTP ngày 26 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Khương D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng giữa bị cáo Trần Khương D với gia đình bị hại số tiền là 40.000.000 đồng (đã bồi thường xong).

- Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Khương D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Tại phiên tòa chị H là người đại diện hợp pháp của bị hại và là đại diện theo ủy quyền của ông T và chị L đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ quy định của pháp luật và hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Khương D đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (bút lục từ 8-11), ; Biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh phương tiện (bút lục từ 25- 30); Biên bản khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định pháp y về tử thi (bút lục từ 14 - 24), Biên bản Kiểm tra và trích xuất camera (bút lục số 90); Hình ảnh Camera thu được khi xảy ra sự việc. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút đến 09 giờ 08 phút, ngày 09/6/2021, bị cáo Trần Khương D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49T9-4285 đi một mình trên đường N theo hướng từ ngã tư L ra đường L, thành phố T đến khu vực đường đối diện công ty T thuộc tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình với tốc độ khoảng 35km/giờ. Do bị cáo Trần Khương D không chú ý quan sát, vượt xe không đúng quy định nên mặt trước cánh yếm bên phải xe mô tô của bị cáo đã va chạm vào phần mặt ngoài bên trái giá đèo hàng của xe đạp mini do bà H điều khiển đi phía trước cùng chiều làm cho hai phương tiện của bị cáo và bà H ngã ra đường. Hậu quả: bà Lương Thị H bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình và bệnh viện Việt Đức, đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 10/6/2021 thì chết tại gia đình.

[3] Bị cáo Trần Khương D có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi vô ý, hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ như: Vượt xe không có tín hiệu vượt theo quy định, ... chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước... quy định tại khoản 1, 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi.
2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước...

Hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và là nguyên nhân dẫn đến cái chết của bà Lương Thị H. Xét thấy, hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra tương ứng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã có thời gian tham gia quân đội và được tặng thưởng huân chương, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm 01 người chết. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo không quan sát vượt xe không đảm bảo an toàn. Vì vậy để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo cũng gần 70 tuổi sức khỏe yếu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phải một mình chăm sóc vợ ốm đau, phạm tội với lỗi vô ý, vì vậy nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý và giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo bản thân và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại tính mạng của người bị hại theo điều 591 Bộ luật dân sự với số tiền 40.000.000 đồng (đã giao nhận xong). Tại phiên tòa không phát sinh về yêu cầu bồi thường gì khác.

[6] Vật chứng: Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại các phương tiện giao thông cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp đúng quy định.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho bị hại đều có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Khương D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Khương D 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án 18/11/2021. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường toàn thiệt hại về tính mạng theo quy định điều 591 Bộ luật dân sự, giữa bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 40.000.000 đồng (đã bồi thường xong).

4. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Trần Khương D 01 giấy phép lái xe.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Khương D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/11/2021.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh